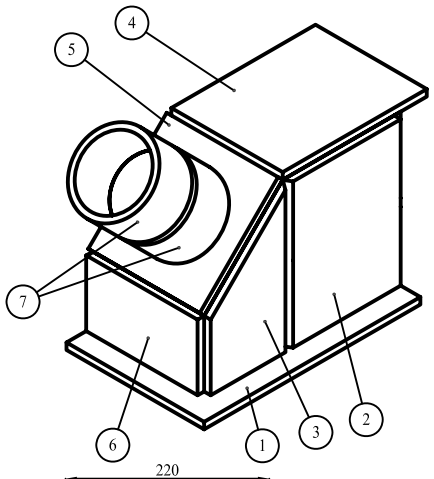
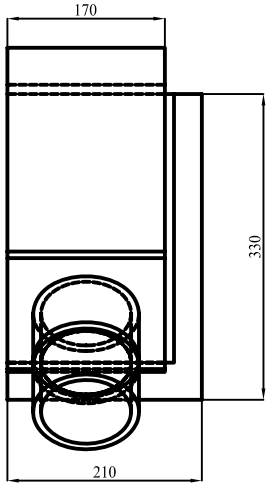
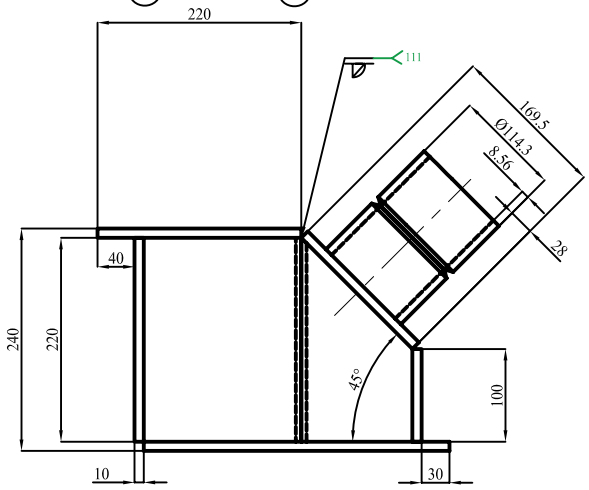
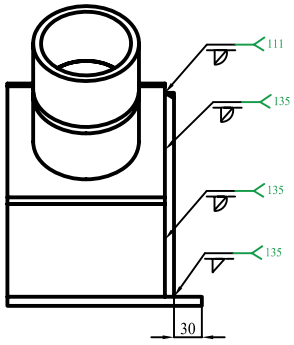
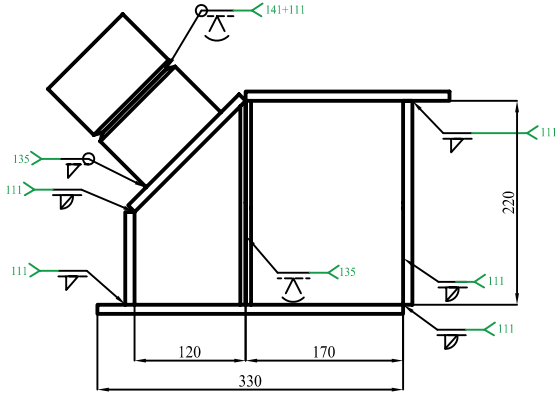


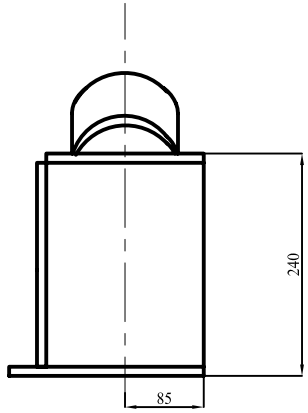



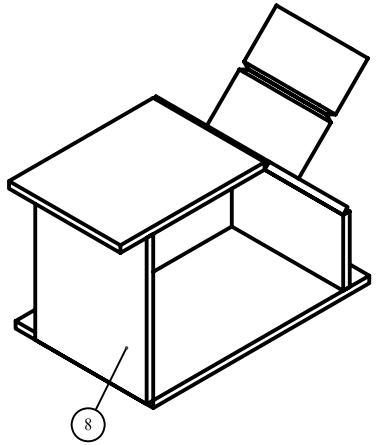

| Chi tiết | Mô tả | Khối lượng (kg) | Vật liệu | SL |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 330x210x10 | 5.41 | A36 | 1 |
| 2 | 170x220x10, vát một cạnh 30° | 1.40 | A36 | 1 |
| 3 | 220x120x10, (hình thang), vát một cạnh 30° | 1.45 | A36 | 1 |
| 4 | 220x170x10 | 2.92 | A36 | 1 |
| 5 | 170x169.5x10 | 2.25 | A36 | 1 |
| 6 | 170x100x10 | 1.33 | A36 | 1 |
| 7 | Ống Ø114.3x8.56x75; vát một đầu 30º | 1.61 | A106 Gr B | 2 |
| 8 | 170x169.5x10 | 2.92 | A36 | 1 |




Ghi chú:
1. Phương pháp hàn: GTAW(141), SMAW(111), GMAW(135).
2. Hàn đính ở vị trí tùy ý.
3. Chiều dài mối đính tối đa 15mm; Đính ở phía mặt hàn.
4. Hàn đính xong toàn bộ mới được hàn.
5. Thực hiện các đường hàn với tâm số 1 ở Vị trí nằm ngang.
6. Các mối hàn góc trong có kích thước cạnh hàn: 10mm -0/+2.
7. Các mối hàn góc ngoài có bán kính: 10mm -0/+2.
8. Làm sạch mối hàn bằng bàn chải sắt.
9. Thời gian: 4 giờ 30 phút (bao gồm cả gá đính).

Chú ý: Tất cả kích thước tính bằng milimet

HỘI THI TAY NGHỀ BỘ CÔNG THƯƠNG 2018

| | |
|---|---|
| Nghề | Hàn |
| Bài thi số 1 | Kết cấu thép |
| Kỹ năng: Hàn | |
| Tỉ lệ: 1:6 | Ngày: 22/01/2018 | Giấy: A4 |
| Thiết kế: | |
| Mô tả: Bài thi kết cấu thép | |

Projection A
ISO 5456-2

Số hiệu bản vẽ: VNC20171222_SS_ISO_001

Phiên bản: 01 | Trang: